

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẾN TRE
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2025/HS-ST

Ngày: 06/02/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE, TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Trình

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Hiền
2. Ông Lê Anh Giàu

-Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Vương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Phan Minh Hiếu; Bà Nguyễn Thị Phương L – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 02 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 02/2025/TLST-HS ngày 13/01/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2025/QĐXXST-HS ngày 22/01/2025 đối với bị cáo:

Lý Tuấn P, sinh năm 1999 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: số A, ấp L, xã G, huyện C, tỉnh Bến Tre; căn cước công dân số: 083099011022, cấp ngày 11/01/2023, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội-Bộ C1; danh chỉ bản số: 000000142 lập ngày 22/10/2024 tại Công an thành phố B; trình độ văn hóa: 9/12; nghề nghiệp: làm thuê; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Xuân N, sinh năm 1955 và bà Trương Thị Thanh T, sinh năm 1972; vợ: Nguyễn Thúy D, sinh năm: 2001; bị cáo có 01 người con sinh năm 2024; tiền án: không; tiền sự: ngày 29/11/2023 bị Công an xã G, huyện C, tỉnh Bến Tre xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “sử dụng trái phép chất ma túy” số tiền 1.500.000 đồng (Quyết định số 1922/QĐ-XPHC, chưa đóng phạt).

Nhân thân:

- Ngày 07/01/2024 bị Ủy ban nhân dân xã G, huyện C, tỉnh Bến Tre áp dụng biện pháp cai nghiện tự nguyện tại gia đình thời hạn từ ngày 02/01/2024 đến ngày 02/7/2024 (Quyết định số 08/QĐ-UBND).

- Ngày 12/8/2024 bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 12 tháng (Quyết định số 36/QĐ-TA).

Bị cáo đang cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh B từ ngày 11/11/2024 cho đến nay, có mặt.

- *Bị hại:* Nguyễn Hùng P1, sinh năm 1975; nơi cư trú: số H, khu phố B, Phường D (nay là phường A), thành phố B, tỉnh Bến Tre. Vắng mặt

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Trà Đăng K, sinh năm 1982; nơi cư trú: số A, khu phố B, Phường P, thành phố B, tỉnh Bến Tre. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 20 phút ngày 10/8/2024, **Lý Tuấn P** đi bộ đến Quán cà phê Giao C của anh Nguyễn Hùng P1 ở Số A, Lê Quý Đ, Khu phố D, phường A, thành phố B, tỉnh Bến Tre, thấy quán đóng cửa nên nảy sinh ý định đột nhập vào bên trong quán lấy trộm tài sản. Để thực hiện ý định, P leo rào vào bên trong quán và do trước đây P từng giúp việc tại quán của anh P1 biết bên trong quán có lắp đặt camera nên P lấy tấm vải dày bàn bi da che thân người lại để tránh bị chủ nhà phát hiện. Sau đó, P đi lại quầy thu ngân mở hộc tủ lấy 150.000 đồng và đi vào bên trong phòng ở gần quầy thu ngân lấy một máy tính xách tay hiệu Macbook Air và cáp sạc máy tính đang để trên nền gạch. Sau khi lấy được tài sản, P leo rào trở ra ngoài và đón xe ôm đến nhà nghỉ (không nhớ tên) trên đường N ở khu vực gần Trụ sở hành chính Sáu Sở để ngủ. Sáng ngày 11/8/2024, P đến tiệm Đ1 của anh Trà Đăng K ở Số A, Khu phố B, phường P, thành phố B bán máy tính xách tay và cáp sạc được 1.000.000 đồng. P lấy tiền bán máy tính và tiền mặt trộm được của anh Phi tiêu X cá nhân hết 550.000 đồng.

Sau khi phát hiện mất tài sản, anh P1 xem lại camera nhận ra P là người đã lấy tài sản của mình nên trình báo Công an phường A giải quyết. Khi hay tin sự việc trộm cắp tài sản bị phát hiện, P đem số tiền 600.000 đồng còn lại đến tiệm của anh K để chuộc lại máy tính xách tay cùng dây sạc nhưng do chưa đưa đủ tiền nên anh K chưa trả lại máy tính và dây sạc. Sau đó, P đến Công an phường A đầu thú.

Hiện trường vụ trộm xảy ra tại Quán C2 ở Số A, Lê Quý Đ, Khu phố D, phường A, thành phố B, tỉnh Bến Tre: mặt trước quán cà phê tiếp giáp đường L, có tường rào bằng kim loại (sắt) bảo vệ, chiều cao hàng rào là 2,15m, chiều rộng 10,65m; điểm cao nhất của hàng rào đến la phong có khoảng trống 75cm. Vị trí ngăn bàn (hộc tủ) để tiền bị mất trộm cách vách tường bên trái của quán (từ ngoài nhìn vào) là 1,75m, cách vách tường phía sau bàn là 1,45m. Vị trí máy tính xách tay và cáp sạc máy tính được để trên nền gạch trong phòng phía bên trái của quán, cách cửa phòng là 2,10m, cách vách tường bên trái của phòng là 80cm.

Vật chứng do anh Trà Đăng K giao nộp: 01 máy tính xách tay cùng dây sạc máy tính hiệu Macbook Air, màu trắng bạc, đã qua sử dụng.

Kết luận định giá tài sản số 764/KL-HĐĐG ngày 26/9/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố B kết luận: 01 (một) máy tính xách tay (cùng dây sạc máy tính) hiệu Macbook Air, màu trắng bạc, đã qua sử dụng trị giá tài sản ngày 10/8/2024 là 4.000.000 đồng.

Ngày 22/11/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã trả cho ông Nguyễn Hùng P1 01 máy tính xách tay (cùng dây sạc máy tính) hiệu Macbook Air, màu trắng bạc, đã qua sử dụng.

Bị hại Nguyễn Hùng P1 yêu cầu Lý Tuấn P trả số tiền 150.000 đồng, bị cáo đã bồi thường xong. Bị hại có đơn yêu cầu giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Trà Đăng K không yêu cầu Phong hoàn trả số tiền 400.000 đồng đã cầm máy tính nên cần ghi nhận không buộc P trả lại số tiền này cho anh K.

Quá trình điều tra, Lý Tuấn P2 nhận hành vi phạm tội của bị cáo, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai bị hại, vật chứng thu giữ và các chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập.

Tại cáo trạng số 03/CT-VKSTPBT ngày 09/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre đã truy tố bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung cáo trạng và đề nghị:

Về hình phạt chính: áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo từ 6 đến 9 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Về hình phạt bổ sung: đề nghị không áp dụng.

Về xử lý vật chứng, ghi nhận: Ngày 22/11/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã trả cho ông Nguyễn Hùng P1 01 máy tính xách tay (cùng dây sạc máy tính) hiệu Macbook Air, màu trắng bạc, đã qua sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự, ghi nhận: Bị hại Nguyễn Hùng P1 yêu cầu Lý Tuấn P trả số tiền 150.000 đồng, bị cáo đã bồi thường xong. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Trà Đăng K không yêu cầu Phong hoàn trả số tiền 400.000 đồng đã bán máy tính nên cần ghi nhận không buộc P trả lại số tiền này cho anh K.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố. Bị cáo không khiếu nại các hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định

của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng trong quá trình điều tra, họ đã có lời khai đầy đủ, rõ ràng, sự vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ là phù hợp quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người tham gia tố tụng và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra, đủ cơ sở xác định: Khoảng 23 giờ 20 phút ngày 10/8/2024, **Lý Tuấn P** đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của anh Nguyễn Hùng P1 số tiền 150.000 đồng và 01 máy tính xách tay (cùng dây sạc máy tính) hiệu Macbook Air trị giá 4.000.000 đồng tại ở Quán C2 ở Số A, Lê Quý Đ, Khu phố D, phường A, thành phố B, tỉnh Bến Tre. Tổng giá trị tài sản bị cáo P đã chiếm đoạt của anh Nguyễn Hùng P1 là 4.150.000 đồng.

[3] Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận biết rõ hành vi của mình bị pháp luật cấm nhưng xuất phát từ động cơ tư lợi bất chính, bị cáo đã một mình cố ý lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại, giá trị tài sản chiếm đoạt 4.150.000 đồng. Vì vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng luật định.

[4] Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, lợi dụng chủ sở hữu thiếu cảnh giác trong việc quản lý tài sản đã thực hiện hành vi phạm tội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn. Khi bị cáo thực hiện tội phạm đã gây ra tâm lý lo sợ cho quần chúng nhân dân trong lao động, trong sinh hoạt hàng ngày.

[5] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân xấu hiện đang cai nghiện ma túy và có 01 tiền sự về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự bị cáo không có. Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ: “Tự nguyện bồi thường thiệt hại”, “Phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn”, “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”, “Người phạm tội thành khẩn khai báo”, “Có nghĩa vụ nuôi con chưa thành niên”, “Bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo” và “Đầu thú” theo quy định tại điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi bị cáo gây ra, xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: do bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng, ghi nhận: Ngày 22/11/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã trả cho ông Nguyễn Hùng P1 01 máy tính xách tay (cùng dây sạc máy tính) hiệu Macbook Air, màu trắng bạc, đã qua sử dụng.

[8] Về trách nhiệm dân sự, ghi nhận: Bị hại Nguyễn Hùng P1 yêu cầu Lý Tuấn P trả số tiền 150.000 đồng, bị cáo đã bồi thường xong. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Trà Đăng K không yêu cầu Phong hoàn trả số tiền 400.000 đồng đã bán máy tính nên cần ghi nhận không buộc P trả lại số tiền này cho anh K.

[9] Đối với anh Trà Đăng K khi mua tài sản do bị cáo bán nhưng không biết tài sản do bị cáo phạm tội mà có nên Cơ quan có thẩm quyền không truy cứu trách nhiệm hình sự là phù hợp.

[10] Lời phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, hình phạt, xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp là phù hợp nên được chấp nhận.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lý Tuấn P phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lý Tuấn P 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

2. Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: bị cáo Lý Tuấn P phải nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

3. Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND thành phố Bến Tre (1b);
- Cơ quan điều tra CATP Bến Tre (1b);
- Cơ quan THAHS CATP Bến Tre (1b);
- Chi cục THA dân sự thành phố Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND xã Giao Long, H. Châu Thành, TBT (1b);
- Bị cáo, NTGTT (3b);
- Bộ phận thi hành án Hình sự (3b);
- Lưu (văn phòng, hồ sơ vụ án) (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Văn Trình